

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Thạnh.
2. Ông Đinh Ven.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1985 (Vắng mặt, có đơn).
Địa chỉ: thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt lần 02).
Địa chỉ: thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Trần Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục không nhớ rõ ngày tháng năm. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào ngày 30/5/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 8 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Cả hai bên đã cố gắng bỏ qua vì con để tiếp tục chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2020 đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm yêu thương gì, anh yêu cầu ly hôn chị Q.

Về con chung: Anh và Chị Nguyễn Thị Q có 02 con chung là Trần Thị Quỳnh N (nữ) sinh ngày 40/10/2010 và Trần Như Y (nữ) sinh ngày 21/7/2014. Khi ly hôn anh yêu cầu nhận nuôi cả 02 con chung (N và Y) đến trưởng thành; không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn là chị Nguyễn Thị Q vắng mặt không có lý do: Chị Nguyễn Thị Q đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 12/7/2024, Công an xã G cung cấp: Chị Nguyễn Thị Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, thôn G1, xã G, huyện T, Bình Định; chị Nguyễn Thị Q đi làm ăn xã, tình thoảng vẫn về thăm gia đình và sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Chị Q chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi nơi khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Anh Trần Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị Q. Về con chung: giao 02 con chung tên Trần Thị Quỳnh N (nữ) sinh ngày 40/10/2010 và Trần Như Y (nữ) sinh ngày 21/7/2014 cho anh C nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Trần Văn C vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn là chị Nguyễn Thị Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C với chị Nguyễn Thị Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 30/5/2013 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù cả hai bên đã cố gắng bỏ qua để tiếp tục chung sống nhưng tình hình không tiến triển. Hai bên đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau từ năm 2020 đến nay. Vợ chồng xa cách đã lâu nhưng hai bên vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh C yêu cầu ly hôn với chị Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh C và chị Q có 02 con chung tên Trần Thị Quỳnh N (nữ) sinh ngày 40/10/2010 và Trần Như Y (nữ) sinh ngày 21/7/2014 khi nay sống cùng anh C. Khi ly hôn, anh C yêu cầu nhận nuôi cả 02 con chung (N và Y) đến trưởng thành. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh C là phù hợp với nguyện vọng của con chung (cả N và Y đều muốn sống cùng cha), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ, nghị nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc anh Trần Văn C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước.

[6] Lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn C:

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn C được ly hôn Chị Nguyễn Thị Q.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thị Quỳnh N (nữ) sinh ngày 40/10/2010 và Trần Như Y (nữ) sinh ngày 21/7/2014 cho anh Trần Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên Tòa không xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Anh Trần Văn C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai số 0003696 ngày 02/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; anh C đã nộp đủ án phí.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

4/ Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam